

Bản án số: 30/2023/DS -PT  
Ngày 30-9-2023  
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Trường

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Vũ Văn Túc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS - ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phùng Nguyễn H, sinh năm 1983— Công ty luật BL thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: phố Ng, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Đinh Thị T1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1972; Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

+ Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

**4. Người kháng cáo:** Bị đơn bà Đinh Thị T1.

**5. Kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Văn T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phùng Nguyễn H trình bày:**

Năm 2012 gia đình ông T được Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn giao diện tích 10.472m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ thuộc thửa đất số 586, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: xóm Đ, S, Lương Sơn, Hòa Bình, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00599 ngày 25/12/2012 đứng tên hộ ông Bùi Văn T. Quá trình quản lý, sử dụng đất phát hiện gia đình bà Đinh Thị T1 lấn chiếm toàn bộ diện tích đất gia đình ông T được giao, gia đình ông T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả lại diện tích đất nhưng gia đình bà T1 không trả. Ông T đã đề nghị UBND xã CR (nay là S) hòa giải nhưng không thành. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà T1 phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho gia đình ông T.

**Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đinh Thị T1 trình bày:**

Gia đình bà được UBND huyện Lương Sơn giao thửa đất 513, tờ bản đồ số 01, diện tích 44.982m<sup>2</sup>, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng: Thửa đất được gia đình bà sử dụng từ năm 1999 đến 2001, do là đất rừng phòng hộ nên gia đình đã phát tu bổ, cho đến năm 2003 gia đình khai thác trồng sắn xen trồng keo. Đến năm 2007 gia đình đã làm đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 44.982m<sup>2</sup>. Năm 2013 gia đình bà đã khai thác lứa keo đầu tiên, khi chuẩn bị trồng keo lại thì có 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi đến hỏi và nói với bà T1 rằng gia đình bà đã làm vào phần đất nhà ông, bà T1 có hỏi lại thì người đàn ông trả lời là ở Đ. Bà T1 bảo đất gia đình bà là ở SN, người đàn ông không nói gì. Đến năm 2020, UBND xã mời lên hòa giải tranh chấp đất đai nhưng không thành. Nay ông T khởi kiện bà T1 không đồng ý vì gia đình bà đã sử dụng diện tích đất đó từ lâu và được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:**

- **Bà Hoàng Thị Th:** Năm 2011 do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nên bà phải đi làm, vì vậy việc đi nhận đất, nhận rừng là do chồng bà là ông Bùi Văn T đi nhận. Mảnh đất hiện nay gia đình ông T đã làm đơn và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định, do đó yêu cầu bà T1 phải trả lại đất đã lấn chiếm.

- **Ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị H:** đều thống nhất ý kiến với bà T1 không chấp nhận trả lại đất cho ông T vì thửa đất đang tranh chấp, gia đình bà T1 đã sử dụng ổn định lâu dài từ năm 1999 cho đến nay. Anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị H từ chối tham gia tố tụng vì bố mẹ anh chị có toàn quyền quyết định với thửa đất đang tranh chấp.

- **Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình:** Đất được giao theo đúng quy định không phải trường hợp công nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn T thực hiện theo đúng quy định theo Quyết định 672/QĐ-TTg ngày 26/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện L đã có ý kiến về vụ việc theo văn bản số 3285. Việc hộ bà Đình Thị T1 tự ý sử dụng diện tích đất đang tranh chấp không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất để sử dụng. Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót về mặt hình thức, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, UBND có thể thu hồi và chỉnh lý theo quy định.

**Tại các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương:**

**Ông Bùi Minh C – Phó Chủ tịch UBND xã và ông Hoàng Văn Đ – Công chức địa chính xã S:** Năm 2012, ông Bùi Văn T được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 586, tờ bản đồ số 01, diện tích 10.472m<sup>2</sup> tại Đồi Sóng, xóm Đ, xã CR (nay là xã S) thuộc loại đất rừng phòng hộ. Hộ bà T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 531, tờ bản đồ số 01, diện tích 44.982m<sup>2</sup> tại đồi SN, xóm TM (nay là xóm T), xã CR (nay là xã S). Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ bà T1 trồng keo, hiện nay rừng keo đã được 6-7 năm tuổi; ông T không trực tiếp canh tác trên diện tích đất trên mà do gia đình khác canh tác sử dụng.

**Ông Đình Công H – Trưởng xóm Đ:** Thời gian thực hiện kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định 672 của Thủ tướng chính phủ ông chưa làm trưởng xóm nên không biết việc gia đình anh T thực hiện việc kê khai và đo đạc để được cấp giấy chứng nhận. Theo thông tin của người dân địa phương phản ánh thì trước và sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến nay, gia đình ông T không canh tác sử dụng đất mà do gia đình khác sử dụng. Ông không biết gì về thửa đất bà T1 canh tác.

**Bà Bùi Thanh M – Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện L:** Thừa đất số 586, tờ bản đồ số 01, chủ sử dụng đất đứng tên hộ ông Bùi Văn T; thửa đất số 531, tờ bản đồ số 01, chủ sử dụng đất là hộ bà Đinh Thị T1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho 02 hộ là cấp lần đầu theo Quyết định 672 của Thủ tướng chính phủ. Cả hai thửa đất đều là đất rừng phòng hộ nay đã được quy hoạch thành đất rừng sản xuất. Theo người dân địa phương phản ánh thì từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T không canh tác trồng rừng mà do người khác trồng.

**Ông Đinh Bá L – Trưởng xóm TM (nay là xóm TS) giai đoạn 2011-2019:** Gia đình bà T1 đã lên khu vực SN để canh tác, khoanh nuôi, bảo vệ rừng từ những năm 1993 – 1995 và sử dụng ổn định từ đó tới nay. Thời gian gần đây thì quản lý bảo vệ rừng và trồng xen cây lương thực, sau đó trồng keo đến nay. Diện tích trồng keo đã được 7-8 năm tuổi đang cho thu hoạch. Việc ông T tranh chấp quyền sử dụng đất với bà T1 ông không nắm được.

**Ông Đinh Văn Đ – Trưởng xóm TM Mới (nay là xóm TS) giai đoạn 1997-2004:** Từ những năm 1993, theo chủ trương khoanh nuôi bảo vệ rừng một số hộ gia đình trong đó có gia đình bà T1 đã lên khu vực đồi SN để khai thác, trước tiên là để khoanh nuôi bảo vệ rừng, sau đó làm nương ở các khu đất trống, đến khi được cho phép trồng keo thì tiến hành trồng rừng keo. Năm 2012 gia đình bà T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 531, diện tích 44.982m<sup>2</sup>. Gia đình bà T1 sử dụng diện tích đất trên là không gián đoạn. Việc ông T tranh chấp quyền sử dụng đất với bà T1 ông không biết.

Ngày 07/4/2021 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc diện tích đất tranh chấp. Theo kết quả trích đo, diện tích đất tranh chấp là 10.427m<sup>2</sup>. Trên đất có cây keo bà T1 trồng được khoảng 07 năm tuổi, đang cho thu hoạch.

Ngày 10/12/2021 theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản trên đất xác định: Trên đất có cây keo do bà T1 trồng vào đầu tháng 5 năm 2021, mật độ cây là 2.900 cây/ha. Kết quả định giá: cây keo là 24.287.700 đồng, giá trị quyền sử dụng đất là 125.664.000 đồng.

**Tại bản án sơ thẩm số 07/2022 /DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:**

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 255; Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 163; Điều 164; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 100; Điều 105; Điều 202; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T.

2. Buộc bà Đinh Thị T1, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị H phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm của hộ gia đình ông Bùi Văn T tại thửa đất số 586, tờ bản đồ số 01, diện tích 10.472m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00599 cấp ngày 25/12/2012. Kèm theo là bản trích đo vẽ ngày 15/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Giao ông Bùi Văn T được toàn quyền sở hữu diện tích cây keo được trồng vào khoảng tháng 5 năm 2021 và bà Đinh Thị T1, ông Hoàng Văn G đã trồng trên đất lấn chiếm tại thửa đất số 586, tờ bản đồ số 01 xã S, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ông Bùi Văn T phải hoàn trả cho gia đình bà Đinh Thị T1, ông Hoàng Văn G 24.287.700 đồng (Hai mươi tư triệu, hai trăm T1 mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng) giá trị diện tích cây keo đã trồng trên diện tích đất lấn chiếm của thửa đất số 586, tờ bản đồ 01 tại xã S, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2022, bị đơn Đinh Thị T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, sửa án sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T.

Ngày 11/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình kháng nghị (QĐ số 04/QĐ-VKS-DS), nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND huyện Lương Sơn vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết vụ án. Các ý kiến, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như nhiều nội dung xác minh không được ghi nhận trong bản án. Nhiều tài liệu trong hồ sơ vụ án cho thấy việc UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn T là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Kiến nghị UBND huyện L thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Bùi Văn T. Kháng nghị toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

***Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm:***

Ngày 11/11/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã gửi văn bản yêu cầu UBND huyện L đề nghị cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Bùi Văn T. Ngày 26/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình nhận được Công văn 3285/UBND-TNMT về việc cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Lương Sơn. Ủy ban nhân dân huyện L có ý kiến như sau:

Việc giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng phòng hộ cho các hộ dân ở xã CR, nay là xã S những năm 2007-2012 được UBND huyện L thực hiện theo Quyết định 672/QĐ-TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt dự án thành lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 08 tỉnh miền núi phía Bắc, duyên hải Bắc Trung Bộ và 09 tỉnh duyên hải miền Trung Đông Nam Bộ.

Căn cứ khoản 2, 3, 4 Điều 76 Luật đất đai năm 2003 thì rừng phòng hộ được giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại chỗ có nhu cầu và khả năng để bảo vệ và phát triển rừng và không có quy định về việc bắt buộc phải là người đang quản lý, sử dụng đất. Hộ ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện giao đất.

Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn T không đảm bảo, đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp ghi đối tượng kê khai xin giao đất là ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị Thu (vợ ông T) nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ghi hộ ông Bùi Văn T. Đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có chữ ký của bà Thu, chưa có dấu xác nhận của cơ quan thẩm định hồ sơ. Theo quy định tại Điều 66 Luật đất đai 2003 xác định người sử dụng đất được sử dụng ổn định lâu dài đối với đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

Để làm rõ nội dung công văn 3285/UBND-TNMT về việc cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện L, ngày 23/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh đã có buổi làm việc với UBND huyện L. Tại buổi làm việc đại diện UBND huyện L và đại diện Phòng TNMT huyện L có ý kiến:

- Đất được giao cho hộ ông Bùi Văn T đúng quy định không phải công nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện L thực hiện theo Quyết định 672/2006/QĐ-TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với hộ bà T1 đang sử dụng diện tích đất nằm ngoài giấy chứng nhận đã được cấp. Việc tự ý sử dụng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho sử dụng nên không có căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà T1 chỉ được sử dụng diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

- Đối với các sai sót theo công văn trả lời của UBND huyện (*Công văn 3285/UBND-TNMT*) có sai sót về hình thức thực hiện, UBND huyện sẽ thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận theo thẩm quyền khi có quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh.

- UBND huyện L không đồng ý với kháng nghị của VKSND huyện Lương Sơn vì các hộ được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định., mặc dù có sai sót về hình thức không ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân nên UBND có thể thu hồi và chỉnh lý lại những sai sót nêu trên.

Ngày 07/3/2023 Ủy ban nhân dân huyện L có văn bản 513/UBND-TNMT về việc cho ý kiến đối với Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, trong đó nêu rõ: Đối với bản án số 07/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, UBND huyện không có ý kiến gì và đồng ý với quyết định mà Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã tuyên trong bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 06/4/2023, nguyên đơn cho rằng việc dẫn đặc ngày 07/4/2021 của nguyên đơn chưa được chính xác vì là đất rừng và được bàn giao mốc giới đã lâu, đề nghị xác định lại vị trí, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình gửi văn bản 224/TA-DS yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L trên cơ sở các số liệu đã đo đạc ngày 07/4/2021 và các tài liệu về vị trí, diện tích của thửa đất số 586, tờ bản đồ 01, diện tích 10.472 m,<sup>2</sup> địa chỉ tại: Đồi Sóng, xóm Đ, xã CR, huyện L, tỉnh Hòa Bình, để cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình về: Diện tích hộ bà Đinh Thị T1 đang sử dụng (theo dẫn đặc của bà T1, và đã được đo vẽ ngày 07/4/2021 là 70.392,1m<sup>2</sup>) chồng lấn lên diện tích thửa đất số 586 là bao nhiêu và cung cấp Bản trích đo vị trí, diện tích chồng lấn và xác định, định vị tọa độ vị trí chồng lấn. Ngày 06/9/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L có văn bản phúc đáp số 663/CNVPĐKĐĐ trong đó xác định: Diện tích do bà Đinh Thị T1 đang quản lý, sử dụng theo dẫn đặc chồng lấn lên thửa 586 là 10.315,3m<sup>2</sup>, số liệu đo đạc thửa đất số 586 dựa trên bản đồ đo đạc dự án 672, kèm theo là bản trích đo vị trí, diện tích hiện trạng bà T1 đang sử dụng chồng lấn lên thửa đất số 586 của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Khi Ủy ban nhân dân xã có thông báo giao đất rừng phòng hộ cho cho các hộ gia đình quản lý, chăm sóc, ông T đã làm đơn xin giao đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 586 theo đúng quy

định. Kháng cáo của bị đơn Đinh Thị T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình là không có căn cứ. Vì vậy, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị T1 phải trả lại 10.315,3m<sup>2</sup> đất đã lấn chiếm theo vị trí, diện tích được thể hiện trong bản trích đo gửi kèm công văn 663/CNVPĐKĐĐ ngày 06/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, yêu cầu bà T1 trả lại diện tích mà bà T1 đã lấn chiếm là 10.315,3m<sup>2</sup>.

Tại các phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Đinh Thị T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì bà đã sử dụng đất đó trước khi ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### **Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:**

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS, tuân thủ đúng quy định về việc thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử từ Điều 285 đến Điều 292 BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là không đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm không đưa UBND huyện tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vi phạm về tố tụng và về nội dung giải quyết về việc đánh giá chứng cứ chưa khách quan toàn diện của cấp sơ thẩm nêu trên tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để xét xử theo thủ tục chung.

*Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn ông Bùi Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị T1 trả lại diện tích đất đã lấn chiếm. Bị đơn bà Đinh Thị T1 có hộ khẩu thường trú tại xóm TS, xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình; thửa đất đang tranh chấp thuộc Đồi Sóng, xóm Đ, xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.



Ngày 29/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm. Ngày 09/8/2022, bị đơn Đinh Thị T1 có đơn kháng cáo, ngày 11/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Căn cứ Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Đinh Thị T1 kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

Thực hiện chính sách giao đất, giao rừng cho hộ gia đình cá nhân canh tác sản xuất. Năm 2007, UBND huyện L đã tiếp nhận đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại xã CR (nay là xã S) có nhu cầu sử dụng đất rừng. Gia đình ông Bùi Văn T đều có đơn xin giao đất, sau đó được UBND huyện L làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông Bùi Văn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 586, tờ bản đồ số 01, diện tích 10.472m<sup>2</sup> tại đồi Sóng, xóm Đ, xã CR (nay là xã S), huyện L, tỉnh Hòa Bình, mục đích sử dụng: đất rừng phòng hộ. Hộ bà Đinh Thị T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 531, tờ bản đồ số 01, diện tích 44.982m<sup>2</sup> tại đồi Sóng, xóm Đ, xã CR (nay là xã S), huyện L, tỉnh Hòa Bình, mục đích sử dụng: đất rừng phòng hộ.

Quá trình quản lý, sử dụng ông T cho rằng gia đình bà T1 đã lấn chiếm, canh tác sử dụng toàn bộ diện tích đất mà gia đình ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Đinh Thị T1 phải trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm của gia đình ông. Bà T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, sau khi xét xử sơ thẩm, bà đã kháng cáo.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

## **[3] Xét kháng cáo của bị đơn Đinh Thị T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình:**

### **3.1. Về tư cách tố tụng của UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình:**

Theo quy định của khoản 3 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì “*Khi xem xét hủy quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án phải đưa cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền đã ban hành quyết định tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*”. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét về trình tự thủ tục cấp đất, không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp

cho hộ ông Bùi Văn T. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân huyện L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không vi phạm tố tụng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh, lấy ý kiến của UBND huyện L về việc giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L cũng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu của Tòa án. Do vậy không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Tại văn bản trả lời kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, UBND huyện cũng đã nêu ý kiến đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn và không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu UBND huyện L trả lời các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án. UBND huyện L đã cung cấp tài liệu, chứng cứ, có ý kiến trả lời các nội dung theo yêu cầu của Tòa án cấp phúc thẩm, tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### ***3.2. Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Bùi Văn T:***

Thực hiện chính sách giao đất, giao rừng cho hộ gia đình cá nhân canh tác sản xuất của UBND huyện L, ngày 02/6/2007, ông Bùi Văn T có đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp với diện tích 10.472m<sup>2</sup>, đơn có xác nhận của cán bộ địa chính và đại diện chính quyền địa phương; tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất có chữ ký xác nhận của cán bộ đo đạc, cán bộ địa chính, đại diện UBND xã và các hộ liền kề. Phòng Tài nguyên và môi trường đã xác nhận vào đơn xin giao đất của ông T vào ngày 22/8/2012.

Theo khoản 2, 3, 4 Điều 76 Luật đất đai năm 2003 quy định:

*2. Nhà nước giao đất rừng phòng hộ đầu nguồn cho tổ chức quản lý rừng phòng hộ để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.*

*3. Tổ chức quản lý rừng phòng hộ giao khoán đất rừng phòng hộ đầu nguồn cho hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống tại đó để bảo vệ, phát triển rừng. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đó sử dụng.*

*4. Đất rừng phòng hộ mà chưa có tổ chức quản lý và đất quy hoạch trồng rừng phòng hộ được giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại chỗ có nhu cầu và khả năng để bảo vệ và phát triển rừng.*

Tại Văn bản 3285/UBND-TNMT ngày 21/12/2022, UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình đã nêu ý kiến: Việc giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng phòng hộ cho các hộ dân ở xã CR, nay là xã S những năm 2007-2012 được UBND huyện L thực hiện theo Quyết định 672/QĐ-TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt dự án thành lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 08 tỉnh miền núi phía Bắc, duyên hải Bắc Trung Bộ và 09 tỉnh duyên hải miền Trung Đông Nam Bộ. Căn cứ khoản 2, 3, 4 Điều 76 Luật đất đai năm 2003 thì rừng phòng hộ được giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại chỗ có nhu cầu và khả năng để bảo vệ và phát triển rừng và không có quy định về việc bắt buộc phải là người đang quản lý, sử dụng đất.

Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Bùi Văn T là đúng đối tượng. Tại công văn số 3285/UBND-TNMT ngày 21/12/2022, UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình cho rằng cấp sai đối tượng vì cho rằng trong đơn xin giao đất có ghi tên cả vợ và chồng nhưng giấy chứng nhận chỉ ghi mình tên chồng. Tuy nhiên khi xem xét đơn xin giao đất, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại mẫu đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp của ông Bùi Văn T ngày 02/6/2007, tại mục 1.1 ghi “*Tên người sử dụng đất: Bùi Văn T*”, “*tên vợ hoặc chồng: Hoàng Thị Thu*”, do vậy trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi “*hộ ông Bùi Văn T*” là đúng quy định.

Về nguồn gốc sử dụng đất: Mặc dù tại đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi nguồn gốc đất là do cha ông để lại. Tuy nhiên, theo ý kiến của UBND huyện L đã có ý kiến khẳng định việc giao đất được thực hiện theo Quyết định 672/QĐ-TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, người được giao đất có đơn xin giao đất theo đúng quy định và được cấp đất theo đúng chủ trương, chính sách của Nhà nước.

Về thời hạn giao đất: Theo quy định tại của Luật Đất đai, đất rừng phòng hộ là đất được sử dụng ổn định, lâu dài nhưng giấy chứng nhận ghi thời hạn sử dụng đất đến tháng 12/2062 là có sai sót. Song UBND huyện L đã có ý kiến xác nhận sai sót này có thể sửa chữa, chỉnh lý lại theo thẩm quyền của Ủy ban. Mặt khác, theo Quyết định 3042/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025, định hướng 2030 thì thửa đất 586 được rà soát, điều chỉnh từ đất rừng phòng hộ sang rừng sản xuất nên được coi là phù hợp với thời hạn sử dụng đất 50 năm được ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong vụ án này, bà Đinh Thị T1 cũng được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 531, diện tích 44.982m<sup>2</sup>. Xem xét hồ sơ xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đinh Thị T1, Hội đồng xét xử thấy rằng, các sai sót trong đơn xin giao đất và trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đinh Thị T1 và các sai sót trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Bùi Văn T là giống nhau.

Để làm rõ những sai sót trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông T, hộ bà T1 cũng như làm rõ nội dung công văn 3285/UBND-TNMT về việc cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện L, ngày 23/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh đã có buổi làm việc với UBND huyện L. Tại buổi làm việc đại diện UBND huyện L có ý kiến:

- Đất được giao cho hộ ông Bùi Văn T đúng quy định không phải công nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện L thực hiện theo Quyết định 672/2006/QĐ-TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với hộ bà T1 đang sử dụng diện tích đất nằm ngoài giấy chứng nhận đã được cấp. Việc tự ý sử dụng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho sử dụng nên không có căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà T1 chỉ được sử dụng diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

- Đối với các sai sót theo công văn trả lời của UBND huyện (*Công văn 3285/UBND-TNMT*) có sai sót về hình thức thực hiện, UBND huyện sẽ thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận theo thẩm quyền khi có quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh.

- UBND huyện L không đồng ý với kháng nghị của VKSND huyện Lương Sơn vì các hộ được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định., mặc dù có sai sót về hình thức không ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân nên UBND có thể thu hồi và chỉnh lý lại những sai sót nêu trên.

Ngày 07/3/2023 Ủy ban nhân dân huyện L có văn bản 513/UBND-TNMT về việc cho ý kiến đối với Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, trong đó nêu rõ: Đối với bản án số 07/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, UBND huyện không có ý kiến gì và đồng ý với quyết định mà Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã tuyên trong bản án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 và một số nhân chứng cho rằng đất cấp cho ông T nhưng ông T không sử dụng, người sử dụng đất là bà T1 và bà T1 sử dụng đất trước khi cấp giấy chứng nhận cho ông T. Hội đồng xét xử xét thấy,

tại thời điểm giao đất cho hộ ông T thì đất đó là đất rừng phòng hộ, chưa giao cho tổ chức, cá nhân nào quản lý sử dụng, thực hiện chủ trương giao đất và quy hoạch rừng phòng hộ, căn cứ nhu cầu sử dụng của các hộ gia đình của địa phương nên UBND huyện đã giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ ông T và hộ bà T1. Việc khai thác, sử dụng đất rừng phòng hộ của bà T1 (ở phần diện tích không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là trái pháp luật vì rừng mà bà T1 khai thác, sử dụng là rừng phòng hộ, Nhà nước nghiêm cấm việc khai thác, sử dụng đất rừng phòng hộ khi không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vi phạm Điều 12 của Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004. Điều đó phù hợp với ý kiến của UBND huyện L tại Biên bản làm việc ngày 23/02/2023, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình khẳng định: Việc tự ý sử dụng (phần ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho sử dụng nên không có căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà T1 chỉ được sử dụng diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

Bên cạnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí, diện tích đất giao cho hộ ông T còn được thể hiện trong Bản đồ địa chính của xã. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Đất đai năm 2003 thì Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những trường hợp sau đây: *“Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, ...”* và theo khoản 2 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về căn cứ xác lập quyền sử dụng đất thì *“Quyền sử dụng đất của cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình, chủ thể khác được xác lập do Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất.”* Như vậy, quyền sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn T được xác lập và được bảo vệ khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với người được giao quản lý, sử dụng đất mà có những vi phạm thì trách nhiệm xử lý các vi phạm trong quá trình quản lý, sử dụng đất là của cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.

Từ những căn cứ và nhận định trên, có đủ cơ sở để xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00599 được UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp cho ông Bùi Văn T vào ngày 25/12/2012 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình về việc cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Bùi Văn T.

### ***3.3. Về xác định diện tích đất tranh chấp:***

Theo Biên bản xác minh tại Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Hòa Bình và UBND xã S: Diện tích đất mà ông T, bà T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu vào năm 2012, trước đây chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân. Năm 2007, ông T có đơn xin giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp diện tích 10.472m<sup>2</sup>, bà T1 có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp diện tích 44.982m<sup>2</sup>. Đến năm 2012 thì cả 02 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 07/4/2021 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đo đạc, thẩm định tại chỗ, bà Đinh Thị T1 đã chỉ mốc giới diện tích đất gia đình bà đang quản lý, sử dụng. Kết quả đo đạc theo Bản trích đo số 135 ngày 15/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình đã xác định: Diện tích đất gia đình bà T1 đang canh tác, sử dụng là 70.392m<sup>2</sup>, vượt 25.410m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đã được cấp, đồng thời chồng lấn lên toàn bộ diện tích thửa đất số 586 mà hộ ông Bùi Văn T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí, diện tích chồng lấn không thuộc phần vị trí, diện tích 44.982m<sup>2</sup> mà bà T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do bà T1 sử dụng đất vượt quá diện tích đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời diện tích đó chồng lấn lên toàn bộ diện tích, vị trí đất mà ông T đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lại phần diện tích đã lấn chiếm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm tuyên bà T1 trả lại diện tích 10.472m<sup>2</sup> cho ông T và kém theo bản trích đo vẽ ngày 15/4/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, tuy nhiên tại bản trích đo vẽ đó diện tích là 11,661,8m<sup>2</sup>. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 06/4/2023, nguyên đơn cho rằng việc dẫn đạc ngày 07/4/2021 của nguyên đơn chưa được chính xác vì là đất rừng và được bàn giao mốc giới đã lâu, đề nghị xác định lại vị trí, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Để có căn cứ xác định diện tích, vị trí đất mà bà T1 đang quản lý, sử dụng chồng lấn lên diện tích thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, ngày 27/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có văn bản 224/TA-DS gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc đề nghị phối hợp cung cấp bản trích đo, xác định vị trí, diện tích đất bị chồng lấn.

Ngày 06/9/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình đã có văn bản 663/CNVPĐKĐĐ phúc đáp văn bản 224/TA-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình như sau: Bản trích đo số 135 ngày 15/4/2021, trích đo hiện trạng thửa đất hộ ông Bùi Văn T và hộ bà Đinh Thị T1 phục vụ giải quyết

tranh chấp đất đai, được các chủ sử dụng đất, các hộ liền kề, UBND xã S, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L (có bản photo hồ sơ kèm theo). Diện tích do bà Đinh Thị T1 đang quản lý, sử dụng (theo dẫn đặc) chồng lấn lên thửa đất 586 là 10.315,3m<sup>2</sup>. Số liệu đo đạc thửa đất số 586 dựa trên bản đồ đo đạc dự án 672. Diện tích, vị trí chồng lấn đã được xác định các tọa độ cụ thể của thửa đất số 586 cấp cho ông T.

Diện tích hộ bà Đinh Thị T1 sử dụng, canh tác chồng lấn lên thửa đất số 586 của hộ ông Bùi Văn T đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đính chính theo văn bản số 663/CNVPĐKĐĐ ngày 06/9/2023 là 10.315,3m<sup>2</sup>. Do vậy, cần sửa lại phần diện tích, vị trí đất chồng lấn.

### ***3.4. Đối với kháng nghị về việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và các nội dung kháng nghị khác.***

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thu thập chứng cứ và chứng minh đã được cấp sơ thẩm thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp để chấp nhận đơn khởi kiện buộc bị đơn trong vụ kiện phải trả lại đất cho nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới được pháp luật chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát.

#### **[4] Về giá trị bồi thường số keo trên diện tích lấn chiếm**

Số cây keo trồng trên diện tích tranh chấp được gia đình bà T1 trồng vào khoảng tháng 5/2021, tức là sau khi Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án vào năm 2020 nhưng cấp sơ thẩm vẫn thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 24.287.000 đồng giá trị keo trên diện tích lấn chiếm là đã xem xét có lợi cho bị đơn. Nay xác định diện tích lấn chiếm là 10.315,3m<sup>2</sup> nhỏ hơn diện tích mà Tòa án sơ thẩm đã xác định, nhưng phía nguyên đơn vẫn đồng ý trả cho bị đơn giá trị keo bằng số tiền cấp sơ thẩm đã tuyên. Xét ý kiến của nguyên đơn là tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX phúc thẩm không xem xét.

**[5] Về án phí:** Bị đơn Đinh Thị T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đinh Thị T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 49, Điều 123 Luật Đất đai năm 2003; Điều 26, Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T.

2. Buộc bà Đinh Thị T1, ông Hoàng Văn G, anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị H phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm của hộ gia đình ông Bùi Văn T là 10.315,3m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 586, tờ bản đồ số 01, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00599 cấp ngày 25/12/2012. Diện tích, vị trí đất trả cho ông T theo bản trích đo vẽ gửi kèm công văn số 663/CNVPĐKĐĐ ngày 06/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*(Kèm theo là bản trích đo vẽ gửi kèm công văn số 663/CNVPĐKĐĐ ngày 06/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình.)*

3. Giao ông Bùi Văn T được toàn quyền sở hữu số cây keo được hộ bà Đinh Thị T1, ông Hoàng Văn G trồng vào khoảng tháng 5 năm 2021 trên đất lấn chiếm tại thửa đất số 586, tờ bản đồ số 01 xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Ông Bùi Văn T phải hoàn trả cho gia đình bà Đinh Thị T1, ông Hoàng Văn G 24.287.700 đồng (Hai mươi tư triệu, hai trăm T1 mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng) giá trị diện tích cây keo đã trồng trên diện tích đất lấn chiếm của thửa đất số 586, tờ bản đồ 01 tại xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

4. Về án phí:

- Bà Đinh Thị T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm



ùng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003533 ngày 09/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, nay bà Đinh Thị T1 còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

- Ông Bùi Văn T phải chịu 1.214.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002705 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, nay ông Bùi Văn T còn phải nộp thêm 914.400 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/9/2023.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H. Lương Sơn;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Trường**